

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc, Hoạt động xây dựng,
Nhà ở và công sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2022 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục
hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 158/TTr-SXD
ngày 22 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong
lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc, Hoạt động xây dựng, Nhà ở và công sở
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Xây dựng cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản

hóa đối với 05 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- Các Sở: NV, XD;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P. HCTC;
- Lưu: VT, KSTT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG, NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
I	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (02 TTHC)				
1	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009985.000.00.00.H08)	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 10 ngày xuống còn 07 ngày (giảm 03 ngày).	- Theo điểm b khoản 1 Điều 80 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định như sau: “<i>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng ... 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề</i>”. - Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi nội dung điểm b khoản 1 Điều 80 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ như sau: “<i>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp</i>	- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 15.240.000 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa: 11.280.000đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 3.960.000 đồng/năm. - Tỉ lệ cắt giảm chi phí: 25.98%

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				<i>chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng ...07 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề”.</i>	
2	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) (1.009990.000.00.00.H08)	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 10 ngày xuống còn 07 ngày (giảm 03 ngày).	- Theo điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định như sau: “<i>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm cấp chứng chỉ năng lực... 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực.</i>”. - Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi nội dung điểm b khoản 1 Điều 90 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ như sau: “<i>Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm cấp chứng chỉ năng lực...07 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ năng lực.</i>”.	- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 12.324.000 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa: 9.156.000 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 3.168.,000 đồng/năm.. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25.71%

II. Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
3	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (1.002701.000.00.00.H08)	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Bổ thành phần hồ sơ “Dự thảo Tờ trình và Dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ” được công bố tại Quyết định số 4235/QĐ-UBND ngày 18/11/2016	1. Theo khoản 1 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định “Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị, gồm: tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; bản vẽ in màu thu nhỏ; các văn bản pháp lý có liên quan” - Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ như sau: “<i>Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị, gồm: tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ; bản vẽ in màu thu nhỏ; các văn bản pháp lý có liên quan</i>” (bãi bỏ thành phần hồ sơ “dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ”). 2. Tại Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định: “<i>Hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy</i>	- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 582.153.000 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa: 453.399.000 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 128.754.000 đồng/năm - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22.12%

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				<i>hoạch xây dựng gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ bao gồm các bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng”</i> Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ như sau: “<i>Hồ sơ trình thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt; thuyết minh nội dung nhiệm vụ bao gồm các bản vẽ in màu thu nhỏ; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung nhiệm vụ quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ</i>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				<i>chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng” (đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ dự thảo quyết định phê duyệt nhiệm vụ).</i> 3. Theo khoản 3 Điều 9 Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Nội dung hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị như sau “...3. <i>Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch</i>”. - Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị bãi bỏ khoản 3 Điều 9 Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Nội dung hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết đô thị có “<i>Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch</i>”	
4	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (1.003011.000.00.00.H08)	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và	Bãi bỏ thành phần hồ sơ “Dự thảo Tờ trình và Dự thảo quyết định phê duyệt đồ án” được công bố tại	1. Theo khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định như sau: “<i>Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị, gồm: tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh nội dung đồ án</i>	- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 728.195.000 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa: 659.175.000 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm:

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
		nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định số 4235/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	<i>bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan”.</i> Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 33 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định như sau: “<i>Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị, gồm: tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh nội dung đồ án bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị; các phụ lục tính toán kèm theo; các bản vẽ in màu đúng tỷ lệ theo quy định; các văn bản pháp lý có liên quan</i>”(bãi bỏ thành phần hồ sơ “dự thảo quyết định phê duyệt đồ án”).	69.020.000 đồng/năm - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9,482 %

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				2. Theo khoản 2 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định “<i>Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt và hồ sơ lấy ý kiến thống nhất nội dung đồ án quy hoạch xây dựng gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; dự thảo quyết định phê duyệt đồ án; bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.</i>” Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi khoản 2 Điều 27 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định “<i>Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt và hồ sơ lấy ý kiến thống nhất nội dung đồ án quy hoạch xây dựng gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt đồ án; thuyết minh tổng hợp bao gồm bản vẽ in màu thu nhỏ; quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng được duyệt; bản vẽ in màu đúng tỷ lệ quy định; các văn bản pháp lý có liên quan; văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về nội dung đồ án quy hoạch; hồ sơ pháp nhân và hồ sơ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng; đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung hồ sơ đồ án.</i>” (bãi bỏ thành phần hồ sơ “<i>dự thảo quyết định phê duyệt đồ án</i>”). 3. Theo khoản 4 Điều 10 Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch chi Tiết đô thị như sau: “<i>...Dự thảo Tờ trình và dự thảo</i>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				<i>Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch</i> Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị bãi bỏ khoản 4 Điều 10 Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định Nội dung hồ sơ đồ án quy hoạch chi Tiết đô thị có “Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch”	
II. Lĩnh vực Nhà ở và công sở (01 TTHC)					
5	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua (1.007750.000.00.00.H08)	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính	Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 4236/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 12 ngày xuống còn	Tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở như sau: <i>“...Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư...”</i>. Do đó, theo nội dung kiến nghị của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, đề nghị sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của	- Chi phí tuân thủ TTHC trước đơn giản hóa: 31.962.000 đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau đơn giản hóa: 17.178.000 đồng/năm - Chi phí tiết kiệm: 14.784.000 đồng/năm.. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 46.25%

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
		nhà nước	07 ngày (giảm 05 ngày).	Chính phủ như sau: “... <i>Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư...</i> ”.	
Tổng cộng: 05 TTHC					
